

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ
kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 978-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 977-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 119-TTr/UBKTTU, ngày 02/3/2018,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp với ban tổ chức cấp ủy tham mưu, giúp ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy xây dựng, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ Quy chế này ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giữa ủy ban kiểm tra với ban tổ chức huyện ủy, thành ủy, đảng ủy.

Điều 3. Các cơ quan có tên trong Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 738-QĐ/TU, ngày 26/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ II - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Như Điều 3 (th/h),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm

QUY CHẾ
phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Tổ chức Tỉnh ủy
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1172 -QĐ/TU ngày 19 /3/2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*gọi tắt là hai cơ quan*) phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

2- Quy chế này áp dụng đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan có thẩm quyền quy định nhằm bảo đảm việc tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng nói riêng.

3- Quá trình phối hợp trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4- Khi phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức. Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng và

lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1- Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao về:

a) Những nhiệm vụ hoặc nội dung công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan để đánh giá đúng tình hình và đề xuất các giải pháp góp phần vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

b) Các nội dung kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; đơn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

c) Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi có yêu cầu.

2- Thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; những nội dung liên quan đến tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về **hành chính**, đoàn thể được kịp thời.

3- Tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ về những việc có liên quan đến công tác xây dựng Đảng; tham gia ý kiến về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của uỷ ban kiểm tra các cấp.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát,

kỷ luật đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao nếu có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thì gửi văn bản đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại, kỷ luật của Đảng, nếu phát hiện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức thì thông báo bằng văn bản và cung cấp tài liệu có liên quan đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh uỷ phối hợp thực hiện hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm liên quan đến công tác tổ chức cán bộ.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về những vấn đề liên quan đến công tác cán bộ trước khi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, kết luận, quyết định.

Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan do Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì.

d) Các thông báo kết luận kiểm tra, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, quyết định thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đối với đảng viên của các cơ quan, đơn vị là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi gửi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thì đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

đ) Các đề án, báo cáo, hướng dẫn liên quan đến nội dung phối hợp giữa hai cơ quan của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ khi ban hành hoặc trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thì đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

e) Khi tiến hành các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh uỷ dự.

g) Định kỳ (6 tháng, hằng năm, cuối nhiệm kỳ) thông báo bằng văn bản cho Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về tình hình thực hiện công tác kiểm tra,

giám sát, kỷ luật của Đảng đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2- Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ hoặc qua làm việc với các cơ quan, đơn vị, nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc khi nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì thông báo bằng văn bản kèm các tài liệu có liên quan (đơn tố cáo, khiếu nại...) đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nắm tình hình, phối hợp xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

d) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra, giám sát đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo, xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng liên quan đến công tác tổ chức cán bộ.

đ) Khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời, Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử đại diện lãnh đạo Ban dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc dự hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

e) Các đề án, báo cáo, hướng dẫn liên quan đến nội dung phối hợp giữa hai cơ quan của Ban Tổ chức Tỉnh ủy khi ban hành hoặc trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

g) Khi tiến hành các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra và hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm mời Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 10 ngày để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định cần thời gian dài hơn thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết trước thời hạn quy định.

2- Hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản thông tin, tài liệu được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao.

3- Những vấn đề quan trọng cần bàn bạc, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ phân công đồng chí Phó Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp; hai cơ quan thường xuyên duy trì mối quan hệ và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế đến cán bộ, đảng viên, công chức trong từng cơ quan.

Các phòng, đơn vị trực thuộc của hai cơ quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác tổ chức cán bộ thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ hoặc Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo giải quyết. Trường hợp cần thiết do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trì chỉ đạo hai cơ quan phối hợp giải quyết.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới thì các cơ quan có tên ở Điều 1 báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1- Hằng năm hoặc khi cần thiết, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện để rút kinh nghiệm, bàn biện pháp thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

2- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.
